**IN THE _____ JUDICIAL CIRCUIT COURT, _____, MISSOURI**
***TẠI TÒA LƯU ĐỘNG _____ , _____, MISSOURI***

# Motion for Renewal of Full Order of Child Protection
# *Kiến Nghị Gia Hạn Lệnh Bảo Vệ Trẻ Hoàn Chỉnh*

Use this form when two to five children are involved with this case. Use CP25 for one child and CP26 for six to ten children.
*Sử dụng mẫu đơn này khi có hai đến năm trẻ em liên quan đến vụ kiện này. Sử dụng mẫu đơn CP25 cho một trẻ và CP26 cho sáu đến mười trẻ.*

Judge or Division:
*Thẩm Phán hoặc Phân Ban:*

**Case Number:**
***Số Hồ Sơ:***

Court ORI Number:
*Số ORI Tòa Án:*

**Petitioner:**
***Nguyên đơn:***

MSHP Number:
*Số MSHP:*

Responsible Law Enforcement ORI:
*ORI Thực Thi Pháp Luật Hữu Trách:*

Related Cases:
*Các Vụ Kiện Liên Quan:*

(Date File Stamp)
*(Ngày, Lưu, Con Dấu)*

Protected Child 1:
*Trẻ Được Bảo Vệ 1:*
Age of Protected Child:
*Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:*
Sex: ☐ F ☐ M Race:
*Giới tính: Nữ Nam Chủng tộc:*

Protected Child 2:
*Trẻ Được Bảo Vệ 2:*
Age of Protected Child:
*Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:*
Sex: ☐ F ☐ M Race:
*Giới tính: Nữ Nam Chủng tộc:*

Protected Child 3:
*Trẻ Được Bảo Vệ 3:*
Age of Protected Child:
*Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:*
Sex: ☐ F ☐ M Race:
*Giới tính: Nữ Nam Chủng tộc:*

Protected Child 4:
*Trẻ Được Bảo Vệ 4:*
Age of Protected Child:
*Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:*
Sex: ☐ F ☐ M Race:
*Giới tính: Nữ Nam Chủng tộc:*

Protected Child 5:
*Trẻ Được Bảo Vệ 5:*
Age of Protected Child:
*Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:*
Sex: ☐ F ☐ M Race:
*Giới tính: Nữ Nam Chủng tộc:*

**vs.**
***kiện***

**Respondent:**
***Bị đơn:***

Alias/Nicknames:
*Biệt danh:*

Respondent's DOB:
*Ngày Sinh của Bị Đơn:*

SSN (if known, last four digits):
*SSN (nếu biết, bốn chữ số cuối):*

**Protected Child's Relationship to Respondent pursuant to 18 U.S.C. §§ 921(a)(32) and 922(g)(8) determination:**
***Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn theo xác định 18 U.S.C. §§ 921(a)(32) và 922(g)(8):***

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 1):
*Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 1):*
☐ Child *Con* ☐ Step-Child or Former Step-Child *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____ *Khác (nêu rõ)*

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 2):
*Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 2):*
☐ Child *Con* ☐ Step-Child or Former Step-Child *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____ *Khác (nêu rõ)*

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 3):
*Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 3):*
☐ Child *Con* ☐ Step-Child or Former Step-Child *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____ *Khác (nêu rõ)*

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 4):
*Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 4):*
☐ Child *Con* ☐ Step-Child or Former Step-Child *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____ *Khác (nêu rõ)*

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 5):
*Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 5):*
☐ Child *Con* ☐ Step-Child or Former Step-Child *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____ *Khác (nêu rõ)*

| | |
|---|---|
| | Respondent's Home Address:<br>*Địa Chỉ Nhà của Bị Đơn:*<br><br>Home Phone Number:<br>*Số Điện Thoại Nhà:*<br>Respondent's Work Address:<br>*Địa Chỉ Nơi Làm Việc của Bị Đơn:*<br><br>Work Phone Number:<br>*Số Điện Thoại Nơi Làm Việc:*<br><br>Work Hours:<br>*Giờ Làm Việc:* |

The ☐ Party ☐ Guardian Ad Litem ☐ Court Appointed Special Advocate requests that the court renew the
*Bên Người Giám Hộ Người Biện Hộ Đặc Biệt Do Tòa Chỉ Định yêu cầu tòa gia hạn*
Full Order of Child Protection that was issued against Respondent on _____ (date) and terminates
*Lệnh Bảo Vệ Trẻ Hoàn Chỉnh đã được ban hành chống lại Bị Đơn vào* _____ *(ngày)* và chấm dứt
on _____ (date).
*vào*_____ *(ngày).*

☐ The expiration of the full order will place the protected child(ren) in an immediate and present danger of domestic violence or stalking.
*Việc lệnh bảo vệ hoàn chỉnh hết hiệu lực sẽ khiến cho (những) trẻ được bảo vệ gặp nguy hiểm trước mắt và hiện tại bị bạo hành gia đình hoặc lén theo dõi.*

☐ The circumstances forming the basis for the initial order continue to exist.
*Những hoàn cảnh tạo thành cơ sở cho lệnh ban đầu vẫn tiếp tục tồn tại.*

☐ The following incidents of domestic violence or stalking have occurred since the date the petition was filed:
*Những sự việc bạo hành gia đình hoặc lén theo dõi sau đây đã xảy ra từ ngày nộp đơn kiện:*
_____
_____

☐ Other reasons:
*Các lý do khác:*
_____
_____

Pursuant to section 455.516, RSMo, the ☐ Party ☐ Guardian Ad Litem ☐ Court Appointed Special Advocate

*Căn cứ mục 455.516, RSMo,* ☐ *Bên* ☐ *Người Giám Hộ* ☐ *Người Biện Hộ Đặc Biệt Do Tòa Chỉ Định*

requests that the court renew the Full Order of Child Protection for at least 180 days and not more than one year. A finding by the court of a subsequent act of abuse is not required for a renewal order of protection.

*yêu cầu tòa gia hạn Lệnh Bảo Vệ Trẻ Hoàn Chỉnh trong thời gian ít nhất 180 ngày và không quá một năm. Không cần kết quả điều tra của tòa về một hành vi ngược đãi diễn ra sau đó để gia hạn lệnh bảo vệ.*

I swear/affirm under penalty of perjury that these facts are true according to my best knowledge and belief.

*Tôi tuyên thệ/xác nhận, và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu khai man, rằng những thông tin này là đúng sự thực theo sự hiểu biết và niềm tin chính xác nhất của tôi.*

**NOTICE:** Section 455.510.3, RSMo, provides that a Petitioner seeking protection under the Child Protection Orders Act is not required to reveal any current address or place of residence of the child(ren) on this motion. **Do not provide this information if doing so will endanger the child(ren).**

***LƯU Ý:*** *Mục 455.510.3 RSMo quy định rằng Nguyên Đơn tìm kiếm sự bảo vệ theo Đạo Luật về Lệnh Bảo Vệ Trẻ Em (Child Protection Orders Act) không buộc phải tiết lộ địa chỉ hoặc nơi cư trú hiện tại của (những) trẻ đó trên đơn này.* ***Đừng cung cấp thông tin này nếu làm như thế sẽ gây nguy hiểm cho (những) trẻ này****.*

| | |
|---|---|
| Date<br>*Ngày* | |
| Movant's Signature<br>*Chữ Ký của Người Làm Đơn* | Attorney's Name, Missouri Bar No., if Applicable<br>*Tên Luật Sư, Số Luật Sư Đoàn Missouri, nếu Phù Hợp* |
| Address (Optional)<br>*Địa Chỉ (Không Bắt Buộc)* | Address<br>*Địa chỉ* |
| City, State and Zip<br>*Thành Phố, Tiểu Bang và Mã Zip* | City, State and Zip<br>*Thành Phố, Tiểu Bang và Mã Zip* |
| Telephone<br>*Điện thoại* | Telephone<br>*Điện thoại* |